

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận 5 năm 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN KHÓA X KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 29/10/2020 Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025;

Xét Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận 5 năm 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 293/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận 5 năm 2021 – 2025, gồm các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế nhanh và bền vững, kinh tế biển là động lực, đưa quy mô nền kinh tế đến cuối nhiệm kỳ tăng 1,9 lần so với năm 2020. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phân đấu xây dựng Ninh Thuận đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, là một trong những trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Về kinh tế (05 chỉ tiêu): (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm. Đến năm 2025, kinh tế biển chiếm khoảng 41-42% GRDP của tỉnh; (2)

GRDP bình quân đầu người đạt 113-115 triệu đồng/người; (3) cơ cấu kinh tế: nông, lâm, thủy sản chiếm 18-19%, công nghiệp - xây dựng chiếm 42-43%, dịch vụ chiếm 39-40%; (4) tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt 100-105 ngàn tỷ đồng; (5) thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 đạt 6.400-6.500 tỷ đồng.

- Về xã hội (05 chỉ tiêu): (1) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn mới giảm 1,5-2% hằng năm; (2) có 75% số xã và 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới; (3) tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 65%; (4) tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 33%; (5) 100% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Về môi trường (03 chỉ tiêu): (1) Đến năm 2025, tỷ lệ che phủ rừng đạt 49%; (2) tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước sạch ở đô thị và nước hợp vệ sinh ở nông thôn đạt từ 98% trở lên; (3) tỷ lệ khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn 100%.

- Về quốc phòng – an ninh: Tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện hằng năm đạt 70% trở lên. Tỷ lệ Đảng viên trong dân quân, tự vệ đạt 25% trở lên.

3. Các nhóm giải pháp:

Thông nhất các nhóm giải pháp chủ yếu tại Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Nhóm giải pháp thực hiện có hiệu quả 3 khâu đột phá,
- Nhóm giải pháp về ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ vào sản xuất, đời sống; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực tài nguyên đất đai.
- Nhóm giải pháp về phát huy nội lực và sử dụng có hiệu quả nguồn lực bên ngoài.
- Nhóm giải pháp chăm lo phát triển văn hóa-xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.
- Nhóm giải pháp nâng chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân và công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.
- Nhóm giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa đối với chăm sóc người có công và đối tượng yếu thế trong xã hội.
- Nhóm giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.
- Triển khai xây dựng các chương trình, đề án để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, gồm 9 Chương trình, Đề án đã triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020 và 12 Chương trình, Đề án mới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương tổ chức thực hiện đạt hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội được thành lập theo quy định pháp luật có trách nhiệm giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận: ✓

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông;
- Trang TTĐTHĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh